THÁO GỠ ĐIỂM NGHẼN TIẾP CẬN VỐN VAY DÀI HẠN CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Ở VIỆT NAM

PGS.TS. Vũ Cương* - TS. Nguyễn Quỳnh Hoa* - TS. Ngô Quốc Dũng*

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) mặc dù nhận được sự hỗ trợ chính sách lớn từ nhà nước thời gian qua, song tiếp cận vốn vay dài hạn vẫn là rào cản lớn. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính, phỏng vấn các DNNVV đã thành công tiếp cận vốn dài hạn và các cơ quan hoạch định chính sách, các nhà tài trợ vốn để làm rõ yếu tố quyết định. Kết quả cho thấy khả năng tiếp cận vốn phụ thuộc vào giai đoạn phát triển doanh nghiệp. Các rào cản chính gồm yêu cầu tài sản đảm bảo, thủ tục phức tạp và thiếu cơ chế hỗ trợ đặc thù. Nghiên cứu đề xuất nhóm giải pháp chính sách theo vòng đời doanh nghiệp nhằm thúc đẩy khả năng tiếp cận vốn và phát triển bền vững cho DNNVV.

• Từ khóa: *chính sách hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, rào cản tín dụng, tiếp cận tài chính, vốn vay dài hạn.*

Although small and medium enterprises (SMEs) in Vietnam have received considerable policy support from the government in recent years, access to long-term credit remains a significant barrier to their development. The study employs a qualitative approach, conducting in dept interviews with SMEs that have successfully accessed long-term financing, as well as with policymakers and funding institutions, to identify key determinants of capital accessibility. Findings reveal that financing accessibility is strongly influenced by the enterprise's stage of development. Major obstacles include collateral requirements, administrative complexity, and the lack of tailored support mechanisms. Based on these insights, the study proposes a set of policy recommendations aligned with the business lifecycle with the aim of enhancing SMEs' access to long-term capital and fostering sustainable growth.

• Key words: *lifecycle-based policy support; small and medium enterprises (smes); credit constraints; financial accessibility; long-term credit.*

Ngày nhận bài: 15/10/2025
Ngày gửi phản biện: 21/12/2025
Ngày duyệt đăng: 13/01/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i306.10

1. Đặt vấn đề

Phát triển khu vực kinh tế tư nhân là tất yếu để hoàn thành các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) (WBCID, 2010; OCED, 2016; Đinh, 2023). Trong gần 40 năm đổi mới, khu vực này đã góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Việt Nam. Nhận thức rõ tầm quan trọng của khu vực tư nhân, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp. Tuy nhiên, DNNVV vẫn gặp khó khăn trong tiếp cận vốn dài hạn do thiếu minh bạch kế toán, thiếu phương án sử dụng vốn khả thi và thiếu tài sản đảm bảo (Phan và Pham, 2021). Dù vậy, một số DNNVV đã vượt qua các rào cản này và phát triển mạnh mẽ. Khác với các nghiên cứu trước tập trung vào rào cản, nghiên cứu này phân tích kinh nghiệm từ các doanh nghiệp thành công nhằm rút ra bài học và hàm ý chính sách hữu ích cho việc hoạch định chính sách tín dụng hiệu quả, hỗ trợ sự phát triển của các DNNVV Việt Nam trong tương lai. Cần lưu ý, vốn dài hạn trong nghiên cứu này được hiểu là vốn đầu tư vào tài sản cố định để mở rộng sản xuất, không phải vốn lưu động - tức quan tâm đến mục đích sử dụng vốn hơn là kỳ hạn vay.

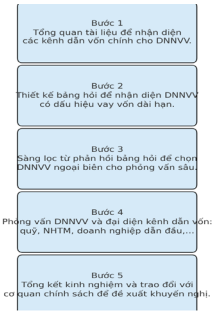
2. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính thông qua phỏng vấn sâu các DNNVV đã thành công trong việc tiếp cận vốn dài hạn và các cơ quan hoạch định chính sách. Quy trình nghiên cứu được thực hiện theo các bước theo sơ đồ dưới.

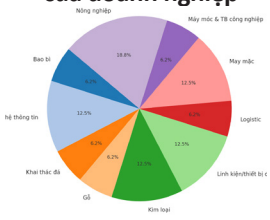
Căn cứ vào các nguồn thông tin, nhóm nghiên cứu đã lập danh sách với 72 doanh nghiệp. Sau quá trình sàng lọc, 16 cuộc phỏng vấn sâu với các doanh nghiệp đã được tiến hành. Cơ cấu mẫu nghiên cứu được trình bày trong Hình 1.

Từ kết quả phỏng vấn các doanh nghiệp ngoại lệ sẽ được đối chiếu với quan điểm của các tổ chức tài trợ (cấp vốn) và các nhà hoạch định chính sách để tìm ra những điểm giao thoa, từ đó, khái quát hóa thành những nút thắt trong tiếp cận vốn dài hạn của DNNVV. Nhóm nghiên cứu đã thực hiện phỏng vấn với 04 đại diện đến từ các NHTM/tổ chức tài chính, 04 đại diện của cơ quan cấp Cục, Vụ của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 01 đại diện của Quỹ phát triển DNNVV, 03 doanh nghiệp dẫn đầu đang đóng vai trò lôi kéo các DNNVV khác tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu (GVC) với tư cách là nhà cung ứng cấp 2, cấp 3.

** Trường Kinh tế và Quản lý công, Đại học Kinh tế Quốc dân; email: cuongv@neu.edu.vn - dungnq@neu.edu.vn; Tác giả liên hệ: email: quynhhoa@neu.edu.vn*



Hình 1: Cơ cấu mẫu nghiên cứu theo lĩnh vực của doanh nghiệp



Nguồn: Tổng hợp bởi nhóm nghiên cứu

3. Thực trạng các kênh huy động vốn chính của DNNVV

Bảng 2: Bảng tổng hợp các kênh huy động vốn dài hạn hiện được sử dụng tại DNNNV

STT	Kênh huy động	Cách thức huy động vốn phổ biến	Chi tiết cách thức huy động vốn dài hạn trong DNNVV	Mức độ phổ biến của loại hình huy động vốn tại các DNNVV	Nguồn thu thập thông tin
1	Huy động vốn dài hạn từ nguồn nội sinh	1. Từ vốn góp ban đầu của chủ sở hữu	Vốn điều lệ	Phổ biến	DNNVV
		2. Huy động tăng thêm vốn chủ sở hữu	- Từ lợi nhuận để lại sau thuế - Từ vốn góp của chủ sở hữu - Từ các quỹ bên trong doanh nghiệp - Từ các thành viên chủ sở hữu mới - Từ phát hành cổ phiếu mới	Phổ biến	DNNVV
2	Huy động vốn dài hạn từ nguồn ngoại sinh	3. Từ NHTM, tổ chức tài chính	- Từ vay tín chấp và vay có bảo đảm - Từ vay ngắn hạn, vay dài hạn	Phổ biến	Ngân hàng
		4. Từ phát hành trái phiếu doanh nghiệp		Không phổ biến	DNNVV
		5. Từ tín dụng thương mại của nhà cung cấp/ khách hàng	- Trả chậm tiền hàng - Ứng trước tiền hàng - Khách hàng cung cấp/cho mượn thiết bị máy móc sản xuất	Phổ biến	Các DN đứng đầu chuỗi cung ứng
		6. Từ thuê tài sản	- Thuê hoạt động - Thuê tài chính	Không phổ biến	Công ty tài chính
		7. Từ nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ	- Từ Quỹ BLTD - Từ Quỹ phát triển DNNVV - Từ Quỹ đầu tư mạo hiểm và khởi nghiệp...	Không phổ biến	Cơ quan quản lý
		8. Từ các nguồn khác	- Vay người thân - Tín dụng Hợp tác xã	Rất phổ biến	DNNVV

Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu từ kết quả phỏng vấn

Về cơ bản, nguồn vốn của DNNVV được chia thành hai nhóm: nội sinh và ngoại sinh. Nguồn vốn nội sinh gồm lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư, thể hiện khả năng tự tài trợ của doanh nghiệp, giúp tiết kiệm chi phí vốn, tăng tính chủ động và duy trì quyền kiểm soát. Trong khi đó, nguồn vốn ngoại sinh đến từ bên ngoài như: vay ngân hàng, tín dụng thương mại, vốn góp liên doanh, phát hành chứng khoán hoặc thuê tài sản. Mỗi doanh nghiệp, tùy theo đặc điểm và điều kiện thực tế, sẽ lựa chọn chiến lược huy động vốn phù hợp nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn.

Mặc dù các DNNNV đều huy động vốn từ hai kênh này, thời điểm và cách thức huy động được các doanh nghiệp sử dụng khá phong phú và linh hoạt (Bảng 2).

Dưới đây là tóm tắt quan điểm về các nút thắt trong tiếp cận vốn dài hạn từ góc nhìn của ba nhóm đối tượng: doanh nghiệp ngoại biên, tổ chức tài trợ và cơ quan hoạch định chính sách:

Từ quan điểm của DNNVV. Quá trình phỏng vấn thực tế - như đã tóm tắt trong Bảng 3 - cho thấy, khả năng huy động vốn dài hạn từ nguồn vốn ngoại sinh phụ thuộc rất nhiều vào vòng đời phát triển của DNNVV.

Từ quan điểm của các tổ chức tài trợ (NHTM, quỹ ngoài ngân sách, nhà đầu tư hoặc doanh nghiệp dẫn dắt trong GVC…). Kết quả phỏng vấn cho thấy, các DNNVV gặp khó khăn để tiếp cận vốn dài hạn cũng như các ưu đãi liên quan đến lãi suất, tín dụng của nguồn vốn này, là do:

- Điều kiện vay vốn, yêu cầu tài sản đảm bảo khó đáp ứng yêu cầu vì DNNVV có quy mô nhỏ, khả năng tài chính hạn chế, không có hoặc rất ít tài sản bảo đảm, trong khi nhu cầu vay vốn lại lớn so với quy mô tài sản của doanh nghiệp.

- Nhu cầu vay vốn của DNNVV đa phần là trung và dài hạn để đầu tư máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất, trong khi đó, chính sách tín dụng ưu đãi phần nhiều áp dụng cho nhu cầu vốn ngắn hạn.

- Trình tự thủ tục vay vốn tương đối phức tạp, kéo dài, việc đánh giá tài sản đảm bảo cho khoản vay không hấp dẫn, cũng là lý do nhiều DNNVV không mặn mà với việc tiếp cận vốn dài hạn từ các kênh chính thống.

- Công tác quản trị doanh nghiệp của DNNVV thường hạn chế, do đó số liệu, dữ liệu không đáng tin cậy, khiến cho tổ chức cấp vốn không thực sự đủ lòng tin và sự an tâm khi cấp vốn.

Bảng 3: Khả năng huy động vốn theo vòng đời của DNNVV

	1	2	3	4	5
	Khởi nghiệp	Xây dựng	Tăng trưởng	Trưởng thành	Phát triển bền vững
Đặc trưng của các giai đoạn trong vòng đời phát triển của DNNVV	Xây dựng một mô hình kinh doanh và bắt đầu bước vào kinh doanh, thâm nhập thị trường, phát triển sản phẩm	Hoạt động kinh doanh khó khăn, thị trường nhỏ hẹp, doanh thu thấp và ít lợi nhuận	Gia tăng số lượng khách hàng; Doanh số bán hàng tăng trưởng đều và dòng tiền luôn tích cực	Doanh thu đạt đỉnh, lượng khách hàng lớn và dòng tiền ổn định thường xuyên, thị trường ổn định	(a) Làm mới lại: Những lĩnh vực tăng trưởng mới làm tăng doanh thu và lợi nhuận (b) Ổn định: Duy trì trì trạng thái trưởng thành liên tục (c) Suy thoái: Lợi nhuận bắt đầu giảm do quản lý kém; thường báo hiệu bằng dấu hiệu của doanh thu giảm, chi tiêu tăng.
Khả năng huy động vốn dài hạn từ nguồn ngoại sinh	Vô cùng khó khăn, ầu như không thể	Rất khó khăn Thường vay với tư cách và tài sản đảm bảo của cá nhân chủ sở hữu	Khá dễ dàng	Dễ dàng	- Khá dễ dàng khi ở thời điểm (a) - Dễ dàng khi ở thời điểm (b) - Khó khăn khi ở thời điểm (c)

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả phỏng vấn DNNVV

Từ quan điểm của các nhà hoạch định chính sách. Kết quả phỏng vấn cho thấy:

- Hành lang pháp lý về hỗ trợ DNNVV vay vốn đầu tư vào tài sản cố định hiện chưa có chính sách cụ thể. Các chính sách do NHNN ban hành mới hướng đến hỗ trợ DNNVV vay ngắn hạn là chủ yếu, các chính sách ưu tiên vay trung và dài hạn chưa rõ.

- Các quỹ phát triển DNNVV thực sự còn chưa phát huy được vai trò của mình, cơ chế hỗ trợ tiếp cận vốn cho

DNNVV thông qua các quỹ còn nhiều khó khăn do: (1) Vốn điều lệ của các quỹ còn ít so với nhu cầu thực tế, được cấp bổ sung tăng dần chứ không cấp toàn bộ; (2) Nguyên tắc hoạt động hàng đầu của các quỹ là bảo toàn vốn, trong khi hoạt động cấp vốn cho DNNVV lại tiềm ẩn nhiều rủi ro, mức trích lập dự phòng rủi ro không đủ lớn để có thể thực hiện nghĩa vụ liên quan khi DNNVV không có khả năng trả nợ và (3) Quy trình thủ tục cấp vốn từ các Quỹ còn rườm rà, nhiều thủ tục hành chính, chưa ứng dụng nhiều công nghệ thông tin trong nghiệp vụ, dễ kéo dài thời gian, bỏ qua mất cơ hội kinh doanh của các DNNVV.

4. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Tuy việc huy động vốn để phát triển DNNVV đã thu được nhiều kết quả khả quan, song cũng bộc lộ nhiều hạn chế cần tiếp tục được tháo gỡ. Cụ thể:

Thứ nhất, quy mô tổng nguồn vốn huy động để phát triển DNNVV còn hạn chế. DNNVV luôn có nhu cầu huy động vốn dài hạn rất cao cho đầu tư phát triển doanh nghiệp, song ở giai đoạn đầu, tiềm lực còn yếu nên khó tiếp cận vốn.

Thứ hai, khả năng huy động vốn của DNNVV từ NHTM, tổ chức tài chính gặp khó khăn.

Thứ ba, khả năng huy động vốn từ thị trường chứng khoán của DNNVV thấp, do tiềm lực tài chính nhỏ bé, quản trị doanh nghiệp yếu nên số liệu không đáng tin cậy, khó huy động trái phiếu, cổ phiếu qua thị trường vốn.

Thứ tư, huy động vốn từ thuê tài sản chưa phải là kênh phổ biến và hấp dẫn với DNNVV. Rất nhiều DNNVV được hỏi chưa từng nghĩ đến kênh này.

Thứ năm, DNNVV hạn chế về khả năng tiếp cận và huy động vốn từ các Quỹ hỗ trợ của Chính phủ.

Hạn chế trong huy động vốn của DNNVV xuất phát từ các nguyên nhân như sau:

Trước hết, từ phía chính sách: Mặc dù Chính phủ tiếp tục thực hiện tích cực cải cách thủ tục hành chính, coi đó là một trong khâu đột phá tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, đặc biệt DNNVV phát triển, nhiều hạn chế trong cơ chế chính sách vẫn chưa được tháo gỡ. Cụ thể:

- Việc ban hành các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật còn chậm, gây khó khăn cho triển khai thực hiện, tạo nên "khoảng cách" giữa chính sách và triển khai thực hiện.

- Cơ chế, chính sách của Chính phủ trong việc tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi, bình đẳng cho DNNVV hoạt động có "độ trễ" lớn đặc biệt Luật hỗ trợ DNNVV ra đời năm 2018 nhưng triển khai thực hiện còn nhiều vướng mắc, nhất là trong việc thể chế hóa chủ trương chính sách hỗ trợ DNNVV.

- Việc thực hiện các chủ trương, chính sách hỗ trợ DNNVV của các Bộ ngành và các tổ chức có liên quan chưa được triển khai đồng bộ và thiếu sự phối hợp chặt chẽ. Kết quả triển khai các chương trình hỗ trợ DNNVV chưa được báo cáo, theo dõi và đánh giá một cách thường xuyên, toàn diện nên chưa kịp thời phát hiện và tháo gỡ vướng mắc khi phát sinh.

Thứ hai, từ phía các kênh ngoại sinh đối với DNNVV

Kênh huy động vốn từ NHTM, tổ chức tài chính: Việc mở rộng tín dụng cho DNNVV cần dữ liệu doanh nghiệp đáng tin cậy để phục vụ quá trình thẩm định. Do thiếu thông tin đầy đủ, các tổ chức cho vay thường thận trọng hoặc từ chối cấp tín dụng. Vì thế, nếu chưa có chính sách ưu đãi dành riêng cho vay DNNVV hoặc hỗ trợ giảm rủi ro tín dụng cho các NHTM và tổ chức tín dụng khi cho đối tượng này vay, DNNVV vẫn gặp bất lợi khi tiếp cận nguồn vốn.

Kênh huy động vốn từ thị trường chứng khoán chưa được nhiều DNNVV lựa chọn do thiếu thị trường riêng. Tham gia cùng doanh nghiệp lớn khiến DNNVV chịu bất lợi về năng lực tài chính. Ngoài ra, nhiều DNNVV còn e ngại việc công khai tài chính và chưa quen với kiểm toán, công bố thông tin định kỳ.

Huy động vốn từ thuê tài sản chưa phải là hình thức huy động vốn mà DNNVV lựa chọn. Điều này do: (i) Giá vốn thuê tài sản cao hơn lãi suất khi doanh nghiệp vay vốn từ NHTM và các tổ chức tài chính; (ii) Nhiều DNNVV chưa biết hoặc chưa hiểu rõ lợi ích của thuê tài sản nên chưa lựa chọn hình thức này, mặc dù thủ tục thuê tài sản đơn giản hơn vay vốn ở NHTM, tổ chức tài chính và doanh nghiệp đi thuê không cần có tài sản đảm bảo.

Huy động vốn qua các quỹ ngoài ngân sách, quỹ đầu tư tư nhân: Trong những năm qua, Chính phủ đã nỗ lực hoàn thiện kênh hỗ trợ vốn cho DNNVV thông qua Quỹ Phát triển DNNVV, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV, Quỹ Đầu tư mạo hiểm và hỗ trợ khởi nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn khá nhiều bất cập từ các quỹ này, khiến DNNVV khó có thể tiếp cận. Cụ thể:

+ Chính sách bảo lãnh tín dụng cho DNNVV còn nhiều bất cập, chưa khuyến khích DNNVV tìm đến các tổ chức tín dụng để được vay có bảo lãnh. Tài sản đảm bảo vẫn là yếu tố quan trọng trong thẩm định và xét duyệt hồ sơ của DNNVV khi tiếp cận Quỹ Bảo lãnh tín dụng.

+ Đối với Quỹ phát triển DNNVV: Nghị định 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 hướng Quỹ cho vay trực tiếp thay vì cho vay gián tiếp thông qua các NHTM. Tuy nhiên, nguồn vốn và quy mô của Quỹ còn khá nhỏ, dẫn đến số tiền bảo lãnh còn hạn chế so với nhu cầu vay vốn của DNNVV.

+ Quỹ đầu tư mạo hiểm và khởi nghiệp sáng tạo chưa phân định rõ chức năng và cách thức thực hiện. Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo đưa ra nhiều nội dung hỗ trợ song chưa xuất phát từ việc doanh nghiệp cần hỗ trợ gì. Nhu cầu được hỗ trợ của doanh nghiệp thì nhiều trong khi nguồn lực của Quỹ không đủ nên hỗ trợ "dàn trải" thiếu hiệu quả, tạo nên sự ỷ lại của doanh nghiệp vào hỗ trợ.

Thứ ba, từ phía bản thân các DNNVV

Việc huy động vốn để phát triển DNNVV còn rất eo hẹp, trong đó huy động vốn chủ sở hữu bị giới hạn xuất phát từ quy mô nhỏ và hiệu quả hoạt động chưa cao.

DNNVV thiếu tài sản đảm bảo, trong khi tính minh bạch, công khai về tài chính của các doanh nghiệp này

lại chưa cao. Đây là điểm yếu trong hoạt động của nhiều DNNVV, có thể coi là một nghịch lý khó tháo gỡ, vì nếu báo cáo tài chính chưa minh bạch, hoặc chưa được kiểm toán theo quy định thì mức độ tín nhiệm của doanh nghiệp đối với NHTM và các tổ chức tài chính sẽ không cao. Để hạn chế rủi ro khi cho vay những đối tượng như vậy, NHTM và các tổ chức tài chính buộc phải dựa vào tài sản đảm bảo - mà đây lại là một hạn chế cố hữu của DNNVV.

Một số DNNVV chưa có kỹ năng hoạch định chiến lược và xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, năng lực quản trị doanh nghiệp hạn chế, chưa ứng phó kịp thời với biến động của thị trường, lãi suất, tỷ giá, v.v... càng khiến các doanh nghiệp này gặp khó khăn trong huy động vốn.

Bên cạnh đó, khả năng cập nhật và tiếp cận các thông tin liên quan đến hoạt động doanh nghiệp như thị trường, đầu tư, v.v. của DNNVV chưa cao, năng lực thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Chính phủ bị hạn chế.

Cuối cùng, khả năng liên kết giữa DNNVV với doanh nghiệp lớn và giữa các DNNVV chưa chặt chẽ. DNNVV chưa tham gia sâu rộng trong CVG để thụ hưởng những ưu đãi của doanh nghiệp thành viên, đặc biệt khai thác sự "hỗ trợ" về vốn từ các doanh nghiệp lớn. Điều này làm hạn chế năng lực tăng quy mô nguồn vốn của mỗi DNNVV.

5. Kết luận và hàm ý chính sách

DNNVV đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế Việt Nam và đang trên con đường tham gia ngày càng sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Trong quá trình đó, DNNVV gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là trong tiếp cận nguồn vốn. Thông qua kinh nghiệm của một số DNNVV ngoại lệ, đã tìm được giải pháp thích hợp để có thể vay được vốn dài hạn phát triển sản xuất, có thể rút ra những bài học để Chính phủ và các bên liên quan điều chỉnh các chính sách hỗ trợ DNNVV hiện nay, phù hợp hơn với từng giai đoạn trong chu kỳ phát triển của họ. Có như vậy, DNNVV Việt Nam mới có thể có bước đi vững chắc trên con đường hội nhập quốc tế và tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Bảng 4: Đề xuất với hình thức cho vay vốn dài hạn theo dòng đời của DNNVV

Vòng đời phát triển của doanh nghiệp	1 Khởi nghiệp	2 Xây dựng	3 Tăng trưởng	4 Trưởng thành	5 Phát triển bền vững
Hình thức cho vay	Vay tín chấp Cho thuê Tài chính Bảo lãnh	Vay tín chấp Cho thuê Tài chính Bảo lãnh	Tất cả các hình thức	Tất cả các hình thức	Tất cả các hình thức
Hạn mức cho vay	Thấp	Thấp	Trung bình	Cao	Cao
Đơn vị cấp vốn	Các quỹ Công ty cho thuê tài chính	Các quỹ Công ty cho thuê tài chính	Các quỹ Công ty cho thuê tài chính, NHTM, tổ chức tài chính	Công ty cho thuê tài chính NHTM, tổ chức tài chính	Công ty cho thuê tài chính, NHTM, tổ chức tài chính

Trong khuôn khổ bài viết này, xin tập trung vào những giải pháp từ phía các cơ quan nhà nước, cả ở cấp trung ương và địa phương.

Giải pháp từ phía Chính phủ. Chính phủ cần tạo môi trường vốn thuận lợi để doanh nghiệp dễ tiếp cận nguồn vốn. Một số giải pháp gồm:

- Cải cách thủ tục hành chính, giảm và giãn thuế, ưu đãi thuế suất.

- Phát triển thị trường tài chính và chứng khoán; tăng vai trò Hiệp hội DNNVV Việt Nam.

- Thực thi hiệu quả Luật Hỗ trợ DNNVV, mở rộng đối tượng hỗ trợ.

- Nâng cao hiệu quả các quỹ hỗ trợ đúng mục tiêu.

- Mở rộng mô hình gọi vốn cộng đồng cho DNNVV.

- Hoàn thiện quy định về cho thuê tài chính để bảo vệ quyền lợi DNNVV.

Các giải pháp từ phía Ngân hàng nhà nước. Để mở rộng hoạt động tín dụng, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động và phát triển DNNVV, Ngân hàng Nhà nước cần:

- Phối hợp với các Bộ, ngành trong triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ DNNVV đã quy định trong Luật hỗ trợ DNNVV, đặc biệt chính sách bảo lãnh tín dụng cho DNNVV vay vốn tại NHTM, tổ chức tài chính.

- Khuyến khích các NHTM, tổ chức tài chính đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng, đẩy mạnh các hình thức cho vay không dựa trên tài sản đảm bảo

- Hướng dẫn khung xây dựng chỉ tiêu đánh giá năng lực tín dụng riêng cho DNNVV.

- Bổ sung thêm các quy định về về hỗ trợ tiếp cận tín dụng cho DNNVV vay đầu tư tài sản cố định hiện chưa có chính sách cụ thể.

Các giải pháp từ phía UBND tỉnh và các thành phố trực thuộc trung ương. Cùng với phương châm "Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp", UBND và các thành phố trực thuộc Trung ương cần tiếp tục đẩy nhanh cải cách thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp, hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số, tiếp cận và huy động các nguồn vốn. Cụ thể:

- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi và tiết kiệm thời gian, chi phí cho DNNVV khi làm hồ sơ tiếp cận vốn.

- Hiệp hội DNNVV, Hiệp hội ngành nghề ở các địa phương cần nâng cao uy tín, năng lực và tầm ảnh hưởng, phát huy vai trò là cầu nối giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các DNNVV, để tư vấn và kết nối cho DNNVV huy động vốn.

Tài liệu tham khảo:

Chính phủ (2022), Nghị quyết 11/NQ-CP về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội ngày 30/01/2022;

Chính phủ (2022), Nghị định 31/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất từ NSNN đối với khoản vay của Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh;

Chính phủ (2021), Nghị định 80/2021/NĐ-CP về hướng dẫn Luật hỗ trợ DNNVV;

Ngân hàng Nhà nước (2016), Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Ngân hàng Nhà nước (2022), Thông tư 03/2022/TT-NHNN hướng dẫn NHTM thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP;

Quốc hội, Luật hỗ trợ DNNVV năm 2017;

Tổng cục Tổng kê (2024), Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2024;

Dinh Trong An (2023), Private Investment and Economic Development: Ensuring Sustainability in the Future, Journal of Human, Earth, and Future, Vol. 4, No. 4, December 2023, p 424 -442;

Phan The Cong & Pham Thi Tue (2021), Study of Factors Affecting Micro - Barriers that Hinders the Development of Private Enterprises. Case study of Vietnam, Proceeding of International Conference on Social - Economic and Environment Issues in Development, Hanoi, Vietnam, p143-160;

OECD (2016), Private Sector Engagement for Sustainable Development: Lessons from the DAC, OECD Publishing, Paris. http://dx.doi.org/10.1787/9789264266889-en;

WBCSD (2010), Business and development: Challenges and opportunities in a rapidly changing world, World Business Council for Sustainable Development, Geneva, www.wbcsd.org/pages/ edocument/edocumentdetails.aspx?id=42&nosearchcontextkey=tru.